

Phụ lục II
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /02/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Ký hiệu, phân loại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Dầu thải	NH	16 01 08	12
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	KS	18 02 01	37
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	NH	16 01 06	15
4	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn) như vỏ thuốc thú y, bơm kim tiêm thải	NH	13 02 01	50
5	Bao bì cứng thải (như vỏ chai lọ đựng thuốc sát trùng,...)	KS	18 01 03	200
Tổng				314

Ghi chú: Ngoài các loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên như bảng trên, trong quá trình hoạt động của dự án còn có thể phát sinh chất thải nguy hại là Pin thải từ hệ thống điện mặt trời. Tuy nhiên toàn bộ lượng pin thải phát sinh từ hệ thống điện năng lượng mặt trời của dự án trong suốt quá trình bảo hành hệ thống (20 năm) sẽ do đơn vị cung cấp lắp đặt hệ thống điện năng lượng tiến hành thu gom và đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 12 kg/ngày. Thành phần gồm: thực phẩm, thức ăn thừa, giấy vụn, bìa carton, vãn phòng phẩm thải,...

1.3. Khối lượng chất thải chăn nuôi phát sinh

TT	Tên chất thải	Đơn vị tính	Khối lượng phát sinh
1	Giẻ lau máng ăn, uống	kg/năm	144
2	Phân thải	tấn/năm	1.067
3	Phân, trấu rải nền chuồng nuôi gà	tấn/năm	89,6
4	Vỏ bao chứa thức ăn	tấn/năm	4,67

5	Gà chết thải	kg/năm	485
6	Bùn cặn từ quá trình nạo vét ao nuôi cá	m ³ /năm	551
7	Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thay thế vật liệu lọc tại ngăn lọc của bể xử lý nước mặt và bể lắng lọc khử trùng bao gồm: cát, sỏi, than hoạt tính (tần suất thay thế 1 lần/năm)	kg/năm	3.779

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu giữ

Chủ dự án bố trí 05 thùng chứa có thể tích 50 - 100 lít có nắp đậy để thu gom CTNH. Các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định.

2.1.2. Công trình lưu giữ

Chủ dự án thu gom và lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 121 m². Kho kín, nền đổ bê tông, mái che, kho có khóa, biển báo và biển cảnh báo theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với chất thải có thể tái chế, tái sử dụng như giấy vụn, túi nilon, vỏ chai, vỏ lon... sẽ thu gom bán cho các cơ sở tái chế.

- Đối với chất thải rắn không thể tái chế, tái sử dụng như đồ dùng hỏng, thức ăn thừa,... được thu gom, lưu chứa trong 03 thùng rác có thể tích từ 50 - 100 lít, sau đó hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải của địa phương hàng ngày thu gom, đưa đi xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải chăn nuôi

- Vỏ bao chứa thức ăn: Được thu gom tập kết tại kho chứa diện tích 250,1 m² sau đó đổi trả cho đơn vị cung cấp thức ăn chăn nuôi mỗi khi nhập đợt thức ăn mới.

- Bùn cặn nạo vét từ ao nuôi cá: Được sử dụng để bón cho cây trồng hoặc đắp bờ ao nuôi trồng thủy sản.

- Đối với phân, trấu rải nền chuồng sau mỗi vụ sẽ được thu gom đóng bao, phun chế phẩm khử mùi và vi khuẩn trước khi bán lại cho các cơ sở làm phân bón.

- Đối với gà, cá chết: Gà, cá chết không phải do dịch sẽ được đem đi tiêu hủy tại khu vực tiêu hủy cá, gà chết của dự án. Khu vực xử lý được bố trí phía Bắc khu đất của dự án, cách xa khu vực nhà văn phòng, nhà ăn và có nhiều cây xanh xung quanh để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Khu vực bể xử lý có diện tích 254,6 m² kết cấu bê tông chống thấm và có 01 nắp đậy kín.

- Vật liệu lọc thải: Đối với cát sỏi thải được chủ dự án tận dụng tôn nền, san lấp khu vực đường, bờ trứng trong khuôn viên dự án; đối với than hoạt tính thải được thu gom tập kết tại kho lưu giữ chất thải rắn thông thường và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa đối với sự cố cháy nổ

- Trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy (PCCC) phù hợp, như hệ thống nước chữa cháy, bình chữa cháy tại các vị trí thuận tiện cho việc ứng phó nếu có sự cố, không bị che chắn. Bố trí các bảng hiệu, tiêu lệnh ở nơi dễ thấy, dễ đọc.

- Hệ thống máy móc thiết bị hoạt động trong nhà máy được tiếp đất 100% theo đúng quy định về an toàn điện.

- Phương án phóng chống cháy nổ đối với hệ thống điện mặt trời

+ Lựa chọn đơn vị lắp đặt uy tín, kinh nghiệm về điện mặt trời.

+ Lựa chọn vật tư phù hợp và uy tín, có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; sử dụng các dòng công nghệ nâng cao độ an toàn, giảm thiểu tối đa nguy cơ cháy nổ.

+ Hệ thống điều khiển trung tâm được bố trí ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc với các vật dụng dễ cháy nổ. Tủ điện phải được bảo vệ bằng các aptomat chuyên dụng, các nguồn điện phải có hệ thống chống sét lan truyền trên đường dây.

+ Các đầu nối phải được bọc dán kín, bấm đầu cos trước khi vận hành.

+ Hệ thống tiếp địa an toàn, tách riêng với hệ thống tiếp địa chống sét của nhà xưởng, tòa nhà,... không đầu nối trực tiếp hệ thống tiếp địa và hệ thống chống sét với nhau, tránh tình trạng dòng sét cao sẽ làm cho tâm pin hỏng.

+ Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống để kiểm tra các mối nối, chất lượng của các thiết bị phụ trong hệ thống năng lượng mặt trời, đảm bảo vận hành theo tiêu chuẩn.

2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm nhiệt

Để giảm ảnh hưởng của nhiệt độ cao tới sức khỏe công nhân và vật nuôi (chủ yếu xảy ra vào mùa hè), Chủ dự án áp dụng các biện pháp tổng hợp sau:

- Chuồng nuôi xây cao, có tấm cách nhiệt trên mái.

- Trang bị quạt công nghiệp cục bộ, quạt thông gió, giàn làm mát tại các chuồng nuôi nhằm tăng cường khả năng thông gió, làm giảm nhiệt độ và độ ẩm trong chuồng nuôi.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân.

- Trồng cây xanh xung quanh dự án để góp phần điều hòa không khí, cải thiện các điều kiện vi khí hậu.

3. Biện pháp giảm thiểu tác động của các loại vi khuẩn gây bệnh

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch trước khi nhập gà vào nuôi.

- Đối với người trực tiếp chăn nuôi phải thực hiện thao tác sát trùng, thay bảo hộ lao động (quần, áo, ủng, mũ, khẩu trang) chỉ sử dụng cho khu vực chăn nuôi.

- Xây dựng chương trình kiểm tra, theo dõi sức khỏe định kỳ cho công nhân làm việc tại trang trại 01 lần/năm.

- Đảm bảo các yếu tố vi khí hậu và điều kiện lao động theo các tiêu chuẩn môi trường lao động của Bộ Y tế.

4. Biện pháp ứng phó sự cố gà chết do dịch bệnh

- Trong trường hợp xảy ra dịch bệnh, tiến hành cách ly gia cầm bị bệnh để chữa trị. Đối với những gia cầm không chữa trị được hoặc bị dịch bệnh nguy hiểm chết phải báo cáo với chính quyền và cơ quan thú y tại địa phương để có biện pháp xử lý theo quy định. Hạn chế đi lại trong khu vực có dịch. Tăng cường các biện pháp sát trùng, bao gồm cả việc phun xịt sát trùng các xe ra vào.

- Đối với phòng, chống dịch bệnh ở người: Không ăn thịt gia cầm bị bệnh. Khi phát hiện người có dấu hiệu bệnh phải báo ngay với chính quyền địa phương và trạm y tế gần nhất để có biện pháp theo dõi, cách ly, chăm sóc, điều trị kịp thời, không để lây lan.

- Trong trường hợp gia cầm chết do bị bệnh với số lượng không quá lớn ưu tiên biện pháp tiêu hủy ngay tại bề xử lý động vật chết của dự án. Đối với trường hợp xảy ra đại dịch, lượng gia cầm chết quá lớn, không thể thực hiện tiêu hủy tại chỗ, Chủ dự án sẽ liên hệ với chính quyền và cơ quan thú y địa phương để có phương án vận chuyển toàn bộ số lượng gia cầm bị chết do dịch đến nơi xử lý tập trung tại địa phương để xử lý.

- Phương tiện vận chuyển xác gia cầm chết dịch phải có sàn kín để tránh rơi vãi các chất thải trên đường đi, các phương tiện vận chuyển phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y trước khi vận chuyển rời khỏi khu vực tiêu hủy.

5. Biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động

Để bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất, Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp sau:

- Tuyệt đối chấp hành mọi sự chỉ dẫn về an toàn lao động, nội quy phòng cháy và chữa cháy, đặc biệt là vấn đề vệ sinh công nghiệp.

- Nghiêm túc thực hiện chế độ vận hành thiết bị máy móc, quy trình công nghệ, định lượng chính xác nguyên vật liệu, nhiên liệu để giảm bớt lượng chất thải, ổn định thành phần và tính chất của chất thải tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và xử lý chất thải.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc sản xuất để kịp thời thay thế, sửa chữa,... khi có hỏng hóc.

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao kiến thức về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động./.